

H c ph n: Gi i tích 2

Nhóm: 17

S t n ch :

Ngày thi: 25.06.2016

Gi thi: 15h

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
1	B12CCCN105	Ngô Vi t Anh	30/06/94	C12CNPM	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
2	B15CCVT001	Tr n Hùng Anh	23/09/97	C15CQVT01-B	7,0	5,0	6,0	1,5	2,9	
3	B15CCVT051	Tr n Tu n Anh	08/10/97	C15CQVT01-B	5,0	4,0	4,0	5,5	5,2	
4	B15CCVT002	V Ng c Ba	03/06/97	C15CQVT01-B	7,0	5,0	5,0	6,0	5,9	
5	B15CCVT003	Hà Th Qu nh Châm	23/04/97	C15CQVT01-B	9,0	6,0	6,0	1,0	2,8	
6	B14DCDT058	Tr nh Ti n t	10/10/96	D14CQDT01-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
7	B15CCVT005	Bùi Ph ng ông	10/11/97	C15CQVT01-B	6,0	5,0	4,0	5,0	5,0	
8	B15CCVT006	Nguy n V n c	28/09/96	C15CQVT01-B	9,0	5,0	7,0	1,0	2,8	
9	B15CCVT007	Nguy n M nh D ng	25/06/97	C15CQVT01-B	5,0	3,0	2,0	1,5	2,1	
10	B12CCCN116	i D ng	14/07/94	C12CNPM	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
11	B15CCVT008	Hoàng c Duy	07/07/97	C15CQVT01-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
12	B15CCVT010	Bùi Th Thu Hà	12/02/97	C15CQVT01-B	8,0	5,0	5,0	3,0	3,9	
13	B15CCVT011	Ph m Nam H i	24/02/97	C15CQVT01-B	8,0	5,0	5,0	4,0	4,6	
14	B15CCVT012	Nguy n Quang Hào	20/08/97	C15CQVT01-B	9,0	6,0	5,0	2,0	3,4	
15	B15CCVT014	T V n Hi u	01/11/97	C15CQVT01-B	9,0	5,0	6,0	5,0	5,5	
16	B15CCVT015	Ph m H u Hoàn	25/12/97	C15CQVT01-B	7,0	5,0	4,0	3,5	4,1	
17	B12DCVT061	Lê Nguy n Hoàng	29/10/94	C15CQVT01-B	9,0	7,0	7,0	7,0	7,2	
18	B15CCVT018	Hoàng V n H ng	10/08/97	C15CQVT01-B	9,0	8,0	9,0	6,5	7,2	
19	B15CCVT017	Tr n Quang H ng	21/10/97	C15CQVT01-B	9,0	7,0	8,0	3,0	4,5	
20	B15CCVT020	Nguy n S Tùng Lâm	12/10/97	C15CQVT01-B	5,0	5,0	1,0		1,1	V ng
21	B15CCVT021	Lê Khánh Linh	02/06/97	C15CQVT01-B	9,0	7,0	8,0	5,0	5,9	
22	B12DCDT130	Tr n Ng c Linh	17/05/94	D12XLTH	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
23	B15CCVT024	Tr ng Thanh Long	15/06/97	C15CQVT01-B	5,0	5,0	1,0		1,1	V ng
24	B15CCVT025	Bùi V n L c	23/09/96	C15CQVT01-B	8,0	7,0	7,0	6,0	6,4	
25	B15CCVT026	nh Th L	11/12/97	C15CQVT01-B	9,0	5,0	5,0	4,5	5,1	
26	B15CCVT027	Nguy n Th Mùa	11/02/95	C15CQVT01-B	8,0	5,0	5,0	4,0	4,6	
27	B15CCVT028	Lê Hoàng Nam	18/08/97	C15CQVT01-B	9,0	6,0	6,0	3,0	4,2	
28	B13CCCN123	Tr ng Thành Nam	24/03/95	C13CNPM	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
29	B12CCCN134	Nguy n V n Nền	04/02/94	C12HTTT	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
30	B15CCVT029	Nguy n Hà Ngân	23/05/97	C15CQVT01-B	9,0	7,0	7,0	4,0	5,1	
31	B15CCVT030	Nguy n Nh Quang	15/09/97	C15CQVT01-B	7,0	6,0	6,0	3,5	4,4	
32	B15CCVT031	B Th Son	27/08/96	C15CQVT01-B	9,0	6,0	5,0	3,5	4,5	
33	B15CCVT033	Nguy n V n S n	14/12/97	C15CQVT01-B	9,0	6,0	6,0	4,5	5,3	
34	B15CCVT034	T Ng c S n	03/11/97	C15CQVT01-B	5,0	5,0	4,0	3,5	3,9	
35	B15CCVT032	Tr n Bá S n	16/10/97	C15CQVT01-B	9,0	6,0	6,0	3,0	4,2	
36	B15CCVT035	V V n Tân	20/01/97	C15CQVT01-B	8,0	6,0	6,0	4,0	4,8	
37	B15CCVT036	Tr n V n Th ng	19/09/97	C15CQVT01-B	7,0	5,0	5,0	3,0	3,8	
38	B15CCVT038	Nguy n M nh Thanh	12/05/97	C15CQVT01-B	9,0	6,0	6,0	5,0	5,6	

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
39	B15CCVT037	Nguy n V n Thanh	15/02/97	C15CQVT01-B	7,0	5,0	5,0	1,0	2,4	
40	B15CCVT040	Mai c Thành	23/10/96	C15CQVT01-B	8,0	6,0	6,0	3,0	4,1	
41	B15CCVT041	Nguy n V n Th	18/08/97	C15CQVT01-B	9,0	6,0	7,0	3,5	4,7	
42	B15CCVT043	Ki u Thu Th y	15/03/97	C15CQVT01-B	6,0	5,0	5,0	3,5	4,1	
43	B15CCVT042	Kim Thanh Th y	05/10/97	C15CQVT01-B	7,0	6,0	6,0	4,0	4,7	
44	B15CCVT045	Kim V n Ti n	25/08/97	C15CQVT01-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
45	B15CCVT044	Nguy n Chí Ti n	16/02/97	C15CQVT01-B	9,0	9,0	8,0	7,0	7,5	
46	B15CCVT047	Nguy n Th Trang	28/10/97	C15CQVT01-B	8,0	5,0	5,0	3,5	4,3	
47	B13CCCN085	Bùi V n Tr ng	20/05/94	C13CNPM	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
48	B12CCVT140	T Anh Tr ng	17/09/94	C12CQVT02-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
49	B14DCVT013	Nguy n M nh Tu n	28/10/96	C15CQVT01-B	5,0	5,0	5,0	3,5	4,0	
50	B15CCVT048	Nguy n nh Thanh Tùng	12/03/97	C15CQVT01-B	8,0	6,0	7,0		2,1	V ng
51	B12DCDT094	Lê c Vi t	06/05/92	D12XLTH	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT

**Ghi chú:**

- S SV theo DS:	51	SV	- S SV d thi:	37	SV
- S SV thi t:	28	SV	- S SV v ng thi:	3	SV
- S SV thi không t:	23	SV	- S SV v ng thi có phép:	0	SV
- S SV thi l i:	0	SV			

CÁN B KH P PHÁCH

Hà N i, ngày 18 tháng 7 n m 2016

TR NG TRUNG TÂM

S 1

S 2

Nguy n C nh Châu

Ngô H ng Quân

Nguy n Xuân Tr ng